

HỖ TRỢ TIẾP CẬN TÍN DỤNG ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

Ths. Phan Tùng Lâm*

Tại các quốc gia trên thế giới, doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) có vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế, xã hội và đóng góp đáng kể vào sự tăng trưởng kinh tế, vào nguồn thu của ngân sách của mỗi quốc gia. Ở Việt Nam, theo số liệu thống kê năm 2003, các DNNVV đóng góp hơn 40% GDP của cả nước, nếu tính cả hợp tác xã, trang trại và hộ kinh doanh cá thể thì khu vực này đóng góp đến tăng trưởng GDP là 60%. Đến năm 2016, mức đóng góp của doanh nghiệp dân doanh, khu vực tư nhân và hộ cá thể vẫn duy trì ở mức 43,2% của GDP, nếu tính cả giai đoạn 2012-2017 trung bình hàng năm mức đóng góp của nhóm doanh nghiệp này lên tới 45% vào GDP. Không chỉ đóng góp vào tăng trưởng kinh tế, DNNVV hiện nay còn chiếm khoảng 97% tổng số doanh nghiệp hoạt động trong cả nước, sử dụng tới 59,3% lao động xã hội, tạo ra hơn 1 triệu lao động mới hàng năm và đóng góp trung bình 31% nguồn thu ngân sách. Vì vậy để hỗ trợ, thúc đẩy các DNNVV phát triển thì cần phải có sự hỗ trợ từ nhiều nguồn lực trong nền kinh tế, trong đó hỗ trợ tài chính thông qua kênh tín dụng là một trong những nguồn lực thiết yếu và quan trọng nhất.

• Từ khóa: hỗ trợ tín dụng, doanh nghiệp nhỏ và vừa, tăng trưởng kinh tế.

In countries around the world, small and medium-sized enterprises (SMEs) have an important role for the mutual development economy, society and contribute significantly to the economic growth, on the revenue of the budget in countries. In Vietnam, according to statistics in 2003, SMEs contribute over 40% of GDP. If including cooperatives, farms and individual business, the region contributed to the plant grow GDP is 60%. By 2016, the contribution of private enterprises, the private sector and individual households and remain at 43.2% of GDP, if one includes the period from 2012 to 2017 the average annual contribution rate tubers a group of businesses up to 45% of GDP. Not only contribute to economic growth, SMEs also accounts for about 97% of the total number of enterprises operating in the country, 59.3% of workers used to ng of society, creating more than 1 million new workers each year and contribute 31% of the mains average revenue book. Therefore, in order to support and promote the development of SMEs, it is necessary to have support from many resources in the economic sector, in which financial support through credit channel is one of the essential resources and most important.

• Keywords: credit support, small and medium enterprises, economic growth.

Nguồn vốn dành cho các DNNVV hiện nay chủ yếu đến từ các nguồn như ngân sách Nhà nước (trợ cấp, bảo lãnh, bảo hiểm và ưu đãi thuế...) nguồn vốn từ nước ngoài: Vốn huy động từ thị trường chứng khoán, trái phiếu, vốn tự có, vốn góp, nguồn vốn tín dụng bảo lãnh chiết khấu, thuê tài chính và cuối cùng là nguồn vốn từ các đối tác trả chậm, tín dụng thương mại...

Trong các nguồn vốn trên, vốn từ các tổ chức tín dụng đóng vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển của các DNNVV. Tuy nhiên, vì nhiều lý do khác nhau, phần lớn vốn của các tổ chức tín dụng lại không chảy vào nhóm doanh nghiệp này. Hiện tại, nhóm DNNVV ở Việt Nam có thể tiếp cận tín dụng ở mức tương đối thấp (khoảng trên 30% các DNNVV không thể tiếp cận với nguồn vốn của ngân hàng và 30% DN khác rất khó tiếp cận được nguồn vốn này, đặc biệt khối doanh nghiệp khởi nghiệp) so với các nước khác trong khu vực. Tính đến 2017, Việt Nam chỉ xếp trên Singapore và Indonesia về thứ hạng tiếp cận tín dụng của các doanh nghiệp và sau hàng loạt nước khác trong khu vực như: Philippines, Malaysia, Thái Lan...

Những khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn của các DNNVV thường được đánh giá trên những khía cạnh sau:

- Thủ tục vay vốn phức tạp: Mặc dù Thông tư 39/2016/TT-NHNN đã đơn giản hóa một số hồ sơ, thủ tục cho vay (bỏ giấy đề nghị vay vốn tại hồ sơ đề nghị vay vốn, đơn giản hóa yêu cầu về phương án sử

Ngày nhận bài: 15/2/2019

Ngày chuyển phân biên: 17/2/2019

Ngày nhận phân biên: 28/2/2019

Ngày chấp nhận đăng: 1/3/2019

* Ban Kinh tế Trung ương

dụng vốn trong cho vay phục vụ đời sống), nhưng quá trình xin vay vốn đòi hỏi nhiều văn bản giấy tờ, thủ tục công chứng gây mất thời gian và chi phí; các yêu cầu xây dựng phương án, dự án sản xuất kinh doanh và chứng minh hiệu quả của các phương án vượt quá khả năng của nhiều doanh nghiệp.

- *Thiếu tài sản đảm bảo:* Các doanh nghiệp NVV phần lớn là những doanh nghiệp có quy mô nhỏ, vốn chủ sở hữu và năng lực tài chính hạn chế, trong khi tài sản đảm bảo chủ yếu yêu cầu phải là bất động sản, trong khi đó giá trị bất động sản của các DNNVV thường rất nhỏ, không đáp ứng được yêu cầu của các tổ chức tín dụng. Một số doanh nghiệp được giao đất sử dụng nhưng chưa được cấp giấy tờ chứng minh quyền sở hữu đất, do vậy cũng không có tài sản đảm bảo để vay vốn từ các tổ chức này. Một số doanh nghiệp đã sử dụng toàn bộ tài sản đảm bảo cho các khoản vay cũ nên không có tài sản đảm bảo để vay các khoản vay mới. Trong khi các ngân hàng hiện nay cho vay doanh nghiệp vẫn chủ yếu nhìn vào giá trị tài sản đảm bảo, rất ít tín chấp dành cho nhóm khách hàng này.

- *Các doanh nghiệp tư nhân có ít ưu thế hơn so với các doanh nghiệp nhà nước trong việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng:* Các doanh nghiệp tư nhân bên cạnh lý do tài sản đảm bảo thiếu, yêu cầu đối với các tổ chức tín dụng có tâm lý thích cho vay đối với các doanh nghiệp nhà nước vì họ có ưu thế về tài sản đảm bảo và họ còn được Nhà nước bảo lãnh trong hoạt động vay và cho vay.

- *Các doanh nghiệp nhỏ ít ưu thế hơn so với các doanh nghiệp lớn trong việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng:* Thực tế cho thấy có sự phân biệt đối xử, các doanh nghiệp lớn thường được các tổ chức tín dụng ưu tiên vay vốn hơn các DNNVV do các doanh nghiệp lớn có ưu thế hơn về tài sản, có mối quan hệ tốt hơn đối với các tổ chức tín dụng. Mặc dù các doanh nghiệp lớn có khả năng huy động vốn từ nhiều nguồn khác nhau, như phát hành cổ phiếu, trái phiếu, song nguồn vốn huy động từ thị trường chứng khoán chưa nhiều, tỷ trọng vốn ngân hàng vẫn được dành cho những doanh nghiệp lớn.

- *Các sản phẩm tín dụng dành cho các DNNVV chưa phong phú, một số doanh nghiệp chưa tìm được các sản phẩm tín dụng phù hợp, do đó cũng không tiếp cận được vốn vay tín dụng.* Các sản phẩm tín dụng dành cho khối DNNVV vẫn phải được xây dựng trên nền tảng của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN, quy chế này được áp dụng chung đối với DNNVV cũng như doanh nghiệp có quy mô lớn, từ đó có những bất lợi nhất định đối

với DNNVV. Mặc dầu trong vài năm gần đây, các tổ chức tín dụng (đặc biệt là nhóm các ngân hàng thương mại cổ phần) đã có sự chủ động mở rộng tiếp cận đối tượng khách hàng là nhóm DNNVV. Một số sản phẩm tín dụng chuyên biệt dành cho đối tượng là khách hàng các DNNVV đã được các ngân hàng đưa ra nhằm đáp ứng các nhu cầu vốn khác nhau như: Sản phẩm SME Easy (cho vay không cần tài sản đảm bảo của Ngân hàng TMCP An Bình - ABBANK) hoặc SME Easy Plus (vay không cần tài sản đảm bảo của ABBANK dành riêng cho DNNVV với số tiền lên đến 1 tỷ đồng); SME Easy Auto (khoản vay tài trợ cho nhu cầu mua ô tô phục vụ mục đích kinh doanh của DNNVV với tỷ lệ vay lên tới 95% giá trị xe...)

- *Quy mô vốn vay và thời hạn khoản vay chưa thỏa mãn được nhu cầu của doanh nghiệp:* Nhiều doanh nghiệp phải chấp nhận vay với số vốn thấp hơn và thời hạn ngắn hơn thực tế đòi hỏi của dự án kinh doanh. Do đó, doanh nghiệp phải tiếp cận các khoản vay phi chính thức để bù đắp phần vốn bị thiếu, làm tăng chi phí vốn và giảm lợi nhuận của dự án, do vậy cũng ảnh hưởng trực tiếp tới năng lực trả nợ và lợi nhuận của doanh nghiệp. Vì vậy, kể cả đối với những doanh nghiệp đã vay được vốn, khó khăn lớn nhất là làm sao để duy trì việc tiếp cận các khoản vay một cách ổn định, khi các khoản vay không ổn định sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của doanh nghiệp, khiến cho doanh nghiệp bị động trong kế hoạch tài chính và buộc phải tiếp cận với những khoản vay không chính thức. Ngay cả trong quá trình vay vốn, tổ chức tín dụng cũng có thể đơn phương chấm dứt hợp đồng tín dụng khi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp sa sút, có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn vốn. Tuy nhiên về phía doanh nghiệp, đây chính là thời điểm doanh nghiệp cần vốn nhất, do đó, hành động chấm dứt hợp đồng tín dụng của tổ chức tín dụng đã đẩy doanh nghiệp rơi vào hoàn cảnh khó khăn hơn.

- *Kinh nghiệm, khả năng quản lý, chất lượng lao động của loại hình doanh nghiệp này đôi khi chưa đáp ứng được xu thế phát triển của nền kinh tế:* Với kinh nghiệm và trình độ chưa đủ để xây dựng những phương án sản xuất kinh doanh để vay vốn rõ ràng, thuyết phục; chất lượng thông tin của các DNNVV còn thấp, báo cáo tài chính không đủ tin cậy hoặc không qua kiểm toán độc lập nên chưa đáp ứng được điều kiện vay vốn của các tổ chức tín dụng.

- Ngoài ra, các DNNVV còn phải tiếp cận nguồn vốn với các khoản chi trả lãi vay cao như: Các khoản chi lót tay, quà tặng...

Nhằm nâng cao khả năng tiếp cận vốn tín dụng cho các DNNVV cần tháo gỡ những điểm nghẽn từ các phía: Tổ chức tín dụng; cộng đồng các DNNVV

và những chính sách khuyến khích của Chính phủ cho nhóm đối tượng này:

- *Về phía các DNNVV*: Cần nâng cao năng lực quản trị tài chính, lập báo cáo tài chính, xây dựng kế hoạch kinh doanh và quản lý dòng tiền của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp chủ động trong việc xây dựng dự án (phương án sản xuất kinh doanh) phù hợp với yêu cầu của tổ chức tín dụng. Muốn vậy, cần mở rộng các hoạt động tư vấn, hỗ trợ đào tạo, đào tạo lại những nội dung về: Xây dựng kế hoạch kinh doanh, quản lý dòng tiền, xây dựng hồ sơ vay vốn tại các tổ chức tín dụng đồng thời tuyên truyền nhằm nâng cao sự hiểu biết của doanh nghiệp về trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin cho tổ chức tín dụng khi tham gia các quan hệ tín dụng. Ngoài ra, các DNNVV cần cơ cấu lại các khoản nợ.

- *Về phía các tổ chức tín dụng*:

+ Cần nghiên cứu phát triển, mở rộng các sản phẩm phù hợp với nhu cầu của DNNVV, đặc biệt là các sản phẩm cho vay ngắn hạn có thủ tục đơn giản, thời hạn giải ngân nhanh hoặc các sản phẩm tín dụng không yêu cầu tài sản đảm bảo đối với DNNVV mà chỉ cần tín chấp hoặc bảo lãnh vay.

+ Các tổ chức tín dụng cần xây dựng, nâng cao chất lượng hệ thống chấm điểm tín dụng riêng biệt cho khách hàng là các DNNVV đồng thời nâng cao năng lực thẩm định các dự án đầu tư của cán bộ tín dụng, nhằm nâng cao chất lượng cho vay, giảm tỷ lệ nợ xấu, rút ngắn thời gian thẩm định tín dụng.

+ Để nâng cao chất lượng thẩm định, các tổ chức tín dụng cần xây dựng một quy trình thẩm định một cách cụ thể, chi tiết làm cơ sở hướng dẫn cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ thẩm định, mặt khác nên tổ chức một bộ phận chuyên trách có trách nhiệm hỗ trợ chuyên viên thẩm định trong việc thu thập hồ sơ, kiểm tra hồ sơ và hướng dẫn, giúp đỡ khách hàng thực hiện các nhiệm vụ cần thiết để hoàn thiện hồ sơ, từ đó có thể tiết kiệm được thời gian cho khách hàng và cho chính ngân hàng trong việc quyết định cho vay.

+ Các tổ chức tín dụng nên cung cấp các dịch vụ tư vấn lập kế hoạch (phương án) sản xuất kinh doanh, quản lý tài chính, quản lý dòng tiền cho các DNNVV.

+ Các tổ chức tín dụng cần nâng cao hiệu quả hợp tác với các quỹ (Quỹ bảo lãnh tín dụng, Quỹ phát triển DNNVV, các quỹ tài chính quốc tế...) để chia sẻ thông tin, kết nối doanh nghiệp.

+ Đối với Quỹ bảo lãnh tín dụng được thành lập Theo Nghị định 34/2018/NĐ-CP, theo đó Quỹ bảo lãnh tín dụng cần phối kết hợp với các tổ chức tín dụng trong việc cho vay đối với các DNNVV theo nguyên tắc thỏa thuận giữa các bên trên cơ sở có bảo lãnh của Quỹ bảo lãnh tín dụng. Tuy nhiên, để có được sự bảo lãnh các DNNVV cần có những điều kiện ràng

buộc nhất định (phía DNNVV đang gặp khó khăn về những điều kiện này), về phía các tổ chức tín dụng có tham gia cho vay các đối tác có bảo lãnh cũng thấy khó khăn khi phối hợp trong công tác bảo lãnh tín dụng như, quy trình trả nợ thay của Quỹ còn nhiều vướng mắc, thủ tục bảo lãnh còn nhiều phức tạp. Vì vậy, cần sửa đổi quy chế bảo lãnh tín dụng DNNVV hiện nay theo hướng: Giảm thiểu các thủ tục hành chính, tăng cường tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp đồng thời cần có sự phối hợp đồng bộ giữa Quỹ và các tổ chức tín dụng sao cho hoạt động cho vay có bảo lãnh đối với các DNNVV đạt được hiệu quả cao.

- *Về phía các cơ quan Nhà nước*

+ Cần triển khai hiệu quả, đồng bộ các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật hỗ trợ DNNVV và các chính sách hỗ trợ đã ban hành nhằm đảm bảo các chính sách hỗ trợ DNNVV được triển khai đồng bộ, có hiệu quả.

+ Đẩy mạnh hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng, Quỹ phát triển DNNVV.

+ Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tích cực triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ DNNVV đã được quy định tại Luật hỗ trợ DNNVV và các hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương. Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức tín dụng, với doanh nghiệp để cùng tháo gỡ khó khăn trong lĩnh vực đất đai, thuế, cơ sở hạ tầng... khi DNNVV tiếp cận vốn vay.

- *Về phía Ngân hàng Nhà nước*:

+ Cần phối hợp với các bộ chuyên ngành, hỗ trợ các tổ chức tín dụng trong việc phát triển hoạt động cho vay khép kín từ khâu vay thu mua, sản xuất đến khâu chế biến và xuất khẩu cho các nhóm DNNVV có liên kết với nhau theo cùng một chuỗi, tăng cường cung cấp thông tin và chủ trương phát triển ngành đó cho ngân hàng.

+ Hỗ trợ việc xây dựng hệ thống chấm điểm tín dụng của các TCTD thông qua việc triển khai nghiên cứu ban đầu để lượng hóa rủi ro trong thị trường cho vay các DNNVV, dựa trên dữ liệu cho vay DNNVV của toàn ngành để xác định tỷ lệ vỡ nợ trung bình, các đặc trưng cơ bản ảnh hưởng đến mức độ rủi ro trong cho vay đối với DNNVV, từ đó làm thông tin đầu vào giúp các TCTD dự báo rủi ro, thiết lập mô hình chấm điểm tín dụng của riêng mình.

+ NHNN đóng vai trò là cơ quan đầu mối, tiếp cận các nguồn thông tin từ các cơ quan quản lý chuyên ngành, tổng hợp, phân tích và cung cấp cho hệ thống các TCTD.

Tài liệu tham khảo:

CIEM 2016, *Kết quả điều tra thực tế các DNNVV Việt Nam 2015*, Hà Nội.

TS. Cán Văn Lực, *Hội thảo giải pháp tín dụng cho DNNVV năm 2016*, Hà Nội.